

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Tên chương trình:** Quản trị kinh doanh (Business Administration)

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Ngành:** Quản trị kinh doanh

**Mã ngành:** 8340101

**Định hướng đào tạo:** Ứng dụng

**Bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Định hướng ứng dụng: Master of Business Administration (MBA)

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm 20  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

**1. Mục tiêu đào tạo**

**Mục tiêu chung**

- Đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có trình độ chuyên sâu vững, có kiến thức chuyên ngành rộng về quản lý đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

**Mục tiêu cụ thể**

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh có thể:

- (1) Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản trị kinh doanh để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học và có khả năng làm việc độc lập.
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại, có tư duy hệ thống và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.
- (3) Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.

- (4) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.
- (5) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.

## 2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
<b>MT 1</b>	<b>Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản trị kinh doanh để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học, có khả năng làm việc độc lập</b>	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung để nhìn nhận bối cảnh kinh doanh	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một doanh nghiệp;</i>	5
1.1.3	<i>Hiểu và nắm bắt được hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế.</i>	5
1.1.4	<i>Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	
1.2	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh để tổ chức các quá trình kinh doanh, nắm bắt cơ hội kinh doanh	4
1.2.1	<i>Vận dụng kiến thức Marketing trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp</i>	4
1.2.2	<i>Vận dụng kiến thức Quản trị sản xuất, vận hành trong các doanh nghiệp</i>	4
1.2.3	<i>Vận dụng kiến thức, phương pháp và công cụ trong hệ thống tài chính, kiến thức Quản trị tài chính và kế toán trong doanh nghiệp</i>	4
1.2.4	<i>Vận dụng kiến thức về Quản trị nhân lực trong các tổ chức/doanh nghiệp</i>	4
1.2.5	<i>Vận dụng kiến thức về Quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp</i>	4
1.2.6	<i>Vận dụng kiến thức về văn hóa, hành vi tổ chức và các hình thức tổ chức hoạt động doanh nghiệp</i>	4

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
<b>MT 2</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.</b>	
2.1	Làm chủ các kỹ năng tư duy, tổ chức và sắp xếp công việc	5
2.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, chủ động lập kế hoạch thực hiện công việc</i>	5
2.1.2	<i>Có khả năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.1.3	<i>Có khả năng làm việc và thích nghi trong các môi trường làm việc khác nhau</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo và linh hoạt vào xem xét và giải quyết vấn đề</i>	5
2.2	Nắm vững và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cho phép liên tục đổi mới quy trình kinh doanh và ra quyết định	5
2.2.1	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính trong kinh doanh</i>	5
2.2.2	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định lượng trong kinh doanh</i>	5
2.3	Hiểu biết về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	5
2.3.1	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp</i>	5
2.3.2	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với các quy định nghề nghiệp</i>	5
2.3.3	<i>Hiểu rõ và thực thi trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội</i>	5
<b>MT 3</b>	<b>Làm chủ các kĩ năng lãnh đạo, kĩ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.</b>	
3.1	Làm chủ kỹ năng thành lập và dẫn dắt dự án, đàm phán, hợp tác và lãnh đạo nhóm	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng thành lập và phát triển nhóm</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng sắp xếp và tổ chức hoạt động nhóm</i>	5
3.1.3	<i>Làm chủ kỹ năng Lãnh đạo nhóm</i>	5
3.1.4	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và giải quyết xung đột nhóm</i>	5
3.1.5	<i>Liên kết và khai thác các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.1.6	<i>Làm chủ kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
	<i>kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm</i>	
3.2	Vận dụng linh hoạt năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống quản trị cho doanh nghiệp	4
3.2.1	<i>Đề xuất cải tiến và phát triển hoạt động kinh doanh</i>	4
3.2.2	<i>Phác thảo các mục tiêu và yêu cầu của dự án kinh doanh</i>	4
3.2.3	<i>Vận dụng linh hoạt năng lực thiết kế và tổ chức phát triển các hệ thống trong doanh nghiệp</i>	4
3.2.4	<i>Vận dụng được những tiêu chuẩn trong thử nghiệm, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận</i>	4
3.2.5	<i>Thiết kế giải pháp làm việc trong nhóm đa ngành</i>	4
<b>MT4</b>	<b>Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh</b>	
4.1	Đánh giá mối liên hệ mật thiết giữa giải pháp kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp với môi trường bên ngoài doanh nghiệp trong thế giới toàn cầu hóa	4
4.1.1	<i>Đánh giá các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đến tổ chức và doanh nghiệp</i>	4
4.1.2	<i>Đánh giá các yếu tố cấu thành môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.3	<i>Đánh giá mối quan hệ giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.4	<i>Đánh giá được tác động của ngành nghề, của các giải pháp đến xã hội</i>	4
4.1.5	<i>Đánh giá được viễn cảnh toàn cầu</i>	4
4.2	Nhận diện và tổ chức thu thập thông tin và dữ liệu thích hợp để giải quyết vấn đề trong các bối cảnh cụ thể của kinh tế và kinh doanh	4
4.2.1	<i>Phác thảo giả thuyết về các khả năng xảy ra</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức thu thập, chọn lọc, sắp xếp thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề</i>	4
4.2.3	<i>Phân tích, xác định vấn đề trong các bối cảnh khác nhau</i>	4
4.3	Xây dựng các kế hoạch, tổ chức và sắp xếp công việc phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và chiến lược kinh doanh của tổ chức	4
4.3.1	<i>Xây dựng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp, kế hoạch hoạt động cho các tổ chức</i>	4
4.3.2	<i>Chọn lọc, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, quá trình triển khai, tổ</i>	4

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
	<i>chức thực hiện kế hoạch</i>	
4.3.3	<i>Vận dụng các phương pháp, công cụ đánh giá, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời ra quyết định điều chỉnh nhằm hoàn thành kế hoạch đã định</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

<b>TĐNL</b>	<b>Ý nghĩa</b>
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

<b>Khối kiến thức</b> <i>(Professional component)</i>	<b>Tín chỉ</b> <i>(Credit)</i>	<b>Ghi chú</b> <i>(Note)</i>
<b>Kiến thức chung</b> <i>(General Education)</i> Triết học <i>(Philosophy)</i> Tiếng Anh <i>(English)</i>	4	Môn Triết học đối với khối ngành kinh tế 4 TC Tiếng Anh tự học. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1.
<b>Kiến thức ngành rộng</b> <i>(Major knowledge)</i>	15	
<b>Kiến thức ngành nâng cao</b> <i>(Advanced specialized knowledge)</i>	16	Khối kiến thức ngành nâng cao gồm 2 phần: (i) TC dành cho các học phần. (ii) TC dành cho 02 chuyên đề/seminar; mỗi chuyên đề/seminar là 3 TC. Khối này là 6 TC.
<b>Mô đun định hướng nghiên cứu</b> <i>(Research-oriented elective module)</i>	10	Sinh viên có thể lựa chọn nhiều mô đun, nhưng khi đã chọn mô đun nào thì phải hoàn thành toàn bộ các học phần trong mô đun đó.
<b>Luận văn thạc sĩ ứng dụng</b> <i>(Master thesis)</i>	15	Nội dung luận văn thạc sĩ được phát triển từ nội dung Đề án nghiên cứu tại bậc học cử nhân
<b>Tổng cộng chương trình thạc sĩ ứng dụng (Total)</b>	<b>60 TC (60 credits)</b>	

#### 4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Ứng viên dự tuyển phải tốt nghiệp đại học thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

	Ngành học đại học	Chương trình đại học			
		Kỹ sư 5 năm của ĐHBK HN	4,5 - 5 năm của các trường khác	Cử nhân 4 năm của ĐHBK HN	Cử nhân 4 của các trường khác
Ngành đúng	Quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc các ngành tương đương.	A1	A2	A3	A4
Ngành phù hợp	Các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	B1	B2	B3	B4

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

#### 5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

#### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHBK-SĐH ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

#### 7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ 8,5	Đến	10	A	4	
	từ 7,0	Đến	8,4	B	3	
	từ 5,5	Đến	6,9	C	2	
	từ 4,0	Đến	5,4	D	1	
Không đạt	Dưới 4,0				F	0

\* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

## 8. Nội dung chương trình thạc sĩ ứng dụng Quản trị kinh doanh

### 8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Kiến thức CHUYÊN NGÀNH rộng (bắt buộc 15 TC)	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6050	Quản trị Marketing II	3	3(3-0-0-6)
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	2(2-1-0-4)
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và KD	2	2(2-1-0-4)
	EM6410	Các định chế về tài chính	3	3(3-0-0-6)
Kiến thức CHUYÊN NGÀNH chuyên sâu (bắt buộc 16 TC)	EM6001	Chuyên đề 1	3	3(3-0-0-6)
	EM6002	Chuyên đề 2	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6240	Kế toán Quản trị nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6830	Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất	3	3(3-0-0-6)
Kiến thức CHUYÊN NGÀNH tự chọn (10 TC)	<b>Modun 1</b>	<b>Quản trị vận hành</b>	<b>10</b>	
	EM6045	Kỹ năng ra quyết định	2	2(2-1-0-4)
	EM6110	Tài chính doanh nghiệp II	3	3(3-0-0-6)
	EM6180	Kinh doanh quốc tế	3	3(3-0-0-6)
	EM6251	Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất	2	2(2-1-0-4)
	<b>Modun 2</b>	<b>Quản trị chiến lược</b>	<b>10</b>	
	EM6045	Kỹ năng ra quyết định	2	2(2-1-0-4)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6113	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	3(3-0-0-6)
	EM6390	Quản trị đổi mới và sáng tạo	2	2(2-1-0-4)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(0-0-30-30)

## 8.2 Danh mục học phần Bổ sung

Các đối tượng B1, B2, B3, B4 phải học bổ sung (học kỳ dự bị, thực hiện trước khi dự thi tuyển sinh) 15 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây. Các đối tượng và các học phần bổ sung cụ thể do Viện Kinh tế và Quản lý xem xét hồ sơ dự tuyển quyết định.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
<b>Danh mục học phần bổ sung (15 TC)</b>	EM3111	Quản trị học	3	3(3-1-0-6)
	EM3210	Nguyên lý Marketing	3	3(3-1-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	3(3-1-0-6)
	EM3510	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	3(3-1-0-6)
	EM4413	Quản trị nhân lực	3	3(3-1-0-6)

## 8.3. Danh mục học phần được miễn

Đối tượng A2, A3 và A4, tốt nghiệp chưa quá 5 năm được phép miễn tối đa 6 tín chỉ trong danh sách sau đây. Các học phần được miễn do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
<b>HP được miễn (15TC)</b>	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	KT(0,4)-T(0,6)	2(2-1-0-4)
	EM6050	Quản trị Marketing II	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	KT(0,4)-T(0,6)	2(2-1-0-4)
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và KD	2	KT(0,4)-T(0,6)	2(2-1-0-4)
	EM6410	Các định chế về tài chính	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

### 9.1. Kiến thức chung

**SS6011 Triết học**

**4(3-0-2-8)**

(Chung cho toàn trường)

### 9.2. Kiến thức CHUYÊN NGÀNH rộng BẮT BUỘC

**EM6001 Chuyên đề 1 (Seminar 1)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)



### **EM6002 Chuyên đề 2 (Seminar 2)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

### **EM6021 Kinh tế học quản lý (Managerial Economics)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và nội dung:** Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách công đồng.

**Objectives and Contents:** Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.

### **EM6030 Lãnh đạo và quản lý (Leadership and Management)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

**Objectives and Contents:** The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership includings: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision-making skills.

### **EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh (Quantitative Methods for Business and Management)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và nội dung:** Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

**Objectives and Contents:** The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.

### **EM6050 Quản trị marketing II (Marketing Management II)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)

- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần nhằm cung cấp những khái niệm và quy trình cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

Học phần bao gồm: (1) quá trình quản trị marketing; (2) phân tích cơ hội marketing; (4) các chiến lược marketing; (3) xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing; (5) quản trị các công cụ marketing-mix; và (6) tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá hoạt động marketing.

**Objectives and Contents:** *This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this course, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.*

*The course includes: (1) marketing management process; (2) marketing opportunity analysis; (3) marketing strategy; (3) designing marketing strategies and marketing plans; (4) managing marketing-mix tools; and (5) implementing and evaluating marketing activities.*

### **EM6130 Hệ thống thông tin chiến lược (Strategic Information Systems)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin quản lý phục vụ cho mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, các dạng hệ thống thông tin phục vụ doanh

nghiệp, các phương pháp phân tích lựa chọn phương án xây dựng hệ thống thông tin phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và đáp ứng được các mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course presents necessary concepts needed to apply Management Information Systems for strategic objectives of the organizations, management information systems applied in organizations, analysis methodologies helping an organization to select the right management information system that be suit with real situation of the organization and meet organization's goals.*

#### **EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology in Economics and Business)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

**Objectives and Contents:** *The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.*

#### **EM6240 Kế toán quản trị nâng cao (Advanced Managerial Accounting)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về chi phí, tính chi phí và kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp. Đưa ra mô hình phân tích dựa trên mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, cách nhận dạng chi phí thích hợp và ứng dụng đa dạng cho các tình huống ra quyết định trong thực tế doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course provides basic knowledge and skills of costs, cost calculating and controlling of an enterprise. Costs will be analyzed from the relationship of costs – revenues – profits. From that reasonable costs will be identified. It is useful for manager to make right decisions.*

#### **EM6280 Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh (Business and Economic Legal Issues)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)

- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

*Objectives and Contents: The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.*

### 9.3. Kiến thức CHUYÊN NGÀNH chuyên sâu BẮT BUỘC

#### EM6410 Các định chế về tài chính (Financial Institutions)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp các thông tin về: Hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia, mối quan hệ giữa các định chế đó, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của mỗi loại định chế tài chính, quan hệ của các định chế tài chính với các chủ thể khác trong phạm vi quốc gia và quốc tế ; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế

*Objectives and Contents: The course provides knowledge about national financial system; financial institution consisted in the national financial system; relations among those institutions; functions, missions and operational principles of each financial institution; the inter-connection between financial institutions and other organizations at national and global levels; and basic services of each financial institution and international financial organization.*

#### EM6830 Chuỗi cung ứng và Mạng sản xuất (Supply Chain Management and Production Networks)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Mạng đang trở nên phổ biến trong xã hội hiện đại của chúng ta. Các doanh nghiệp tương tác với các nhà cung cấp và khách hàng cùng và sử dụng chuỗi cung ứng dạng mạng lưới. Tương tự, trong thị trường tài chính, mối quan hệ giữa các ngân hàng và giữa người tiêu dùng, các công ty và ngân hàng, cũng tạo thành một hệ thống mạng trong đó các dòng tiền chuyên dịch và rủi ro được chia sẻ. Rủi ro hệ thống trong các thị trường tài chính thường là kết quả từ những rủi ro đối tác tạo ra trong hệ thống tài chính này.

Học phần này sẽ giới thiệu các công cụ sử dụng để nghiên cứu các mạng lưới. Học phần sẽ giới thiệu các nguyên tắc chung của việc thâm nhập vào các hoạt động của các mạng khác nhau và các vấn đề liên quan đến sự phát triển, sự linh hoạt và sự gắn kết lẫn nhau giữa các thành viên trong các dạng mạng khác nhau.

*Objectives and Contents: Networks are ubiquitous in our modern society. Firms interact with the suppliers and customers and use Web-like supply chains. Financial linkages, both among banks and between consumers, companies and banks, also form a network over which funds*

*flow and risks are shared. Systemic risk in financial markets often results from the counterparty risks created within this financial network.*

*This course will introduce the tools for the study of networks. It will show how certain common principles permeate the functioning of these diverse networks and how the same issues related to robustness, fragility, and interlinkages arise in several different types of networks.*

#### **9.4. Kiến thức CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN**

##### **Modun 1: Quản trị vận hành**

##### **EM6045 Kỹ năng ra quyết định (Decision-making Skills)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học viên sau khi kết thúc học phần sẽ có thể hiểu rõ các nội dung của kỹ năng ra quyết định, có khả năng áp dụng kiến thức về ra quyết định vào thực tế. Học phần đề cập đến các vấn đề về khái niệm, đặc điểm và phân loại quyết định quản trị, quy trình ra quyết định, phương pháp ra quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định, nâng cao hiệu quả của quyết định

**Objectives and Contents:** *After finishing course, students will perceive the contents and issues dealing with decision-making skills, be able to practice decision makings. The module addresses conceptual issues, characteristics and classification of management decisions, decision-making processes, decision-making methods, implement decisions, enhances the effectiveness of decisions.*

##### **EM6110 Tài chính doanh nghiệp II**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm những nội dung chính như sau: (i) nguồn vốn, công cụ huy động vốn và quyết định tài trợ; (ii) phân tích vị thế tài chính của doanh nghiệp; (iii) quyết định đầu tư dài hạn và định giá doanh nghiệp; (iv) hoạch định tài chính.

**Objectives and Contents:** *The course presents knowledge and skills dealing with corporate finance. Major contents include: (i) Capital resources, financing tools and decisions; (ii) Analyzing corporate financial situation; (iii) Longterm investing decision and pricing enterprise; (iv) Financial plans.*

##### **EM6180 Kinh doanh quốc tế (International Trade)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần này sẽ phân tích nguyên nhân và hậu quả của thương mại và đầu tư quốc tế. Học phần sẽ điều tra lý do tại sao các quốc gia giao dịch, những gì họ giao dịch và ai kiếm được (hoặc không) từ giao dịch này. Sau đó, học phần sẽ phân tích động cơ để các quốc gia hoặc tổ chức hạn chế hoặc điều chỉnh thương mại quốc tế và nghiên cứu ảnh hưởng của các chính sách đó đối với phúc lợi kinh tế. Các chủ đề được cung cấp cho người học bao gồm các tác động của thương mại đối với tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng tiền lương, đa quốc gia và đầu tư trực tiếp nước ngoài, các hiệp định thương mại quốc tế và tranh chấp chính sách thương mại hiện nay. Học phần cũng sẽ dành thời gian thảo luận về các khía cạnh của cuộc tranh luận hiện tại về "toàn cầu hóa" như sử dụng các tiêu chuẩn lao động quốc tế, tương tác giữa các mối quan tâm thương mại và môi trường và vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Mặc dù học phần nhấn mạnh sự hiểu biết về các sự kiện trong quá khứ và hiện tại trong nền kinh tế thế giới, học phần sẽ dựa nhiều vào mô hình kinh tế chính thức để giúp học phần hiểu những sự kiện này.

**Objectives and Contents:** *This course will analyze the causes and consequences of international trade and investment. The course will investigate why nations trade, what they trade, and who gains (or not) from this trade. The course will then analyze the motives for countries or organizations to restrict or regulate international trade and study the effects of such policies on economic welfare. Topics covered will include the effects of trade on economic growth and wage inequality, multinationals and foreign direct investment, international trade agreements and current trade policy disputes. The course will also spend some time discussing aspects of the current debate on "globalization" such as the use of international labor standards, interactions between trade and environmental concerns, and the role of non-government organizations (NGOs). Although the course will emphasize the understanding of past and current events in the world economy, we will heavily rely on formal economic modeling to help us understand these events.*

### **EM6251 Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất (Strategic Management and Operations)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần trang bị kiến thức cơ bản về chiến lược, mô hình phân tích chiến lược, lập kế hoạch chiến lược và các loại hình chiến lược thường áp dụng trong doanh nghiệp cũng như trình tự hoạch định chiến lược. Sau khi lập chiến lược cho doanh nghiệp, người học được trang bị kiến thức về vận hành hệ thống sản xuất theo chiến lược đề ra. Nội dung phần vận hành hệ thống sản xuất sẽ cung cấp những nền tảng lý thuyết quan trọng về hệ thống sản xuất, những vấn đề chính của quản trị sản xuất vận hành và những phương pháp, công cụ phân tích, tính toán định lượng để giúp giải quyết các vấn đề trong quản lý sản xuất vận hành.

**Objectives and Contents:** *The subject will equip learners with basic knowledge about strategy, the strategic analysis models, strategic planning procedures, the types of strategies usually applied in enterprises and strategic management process, strategic implementation issues. Beside understanding about strategy, the learners will be provided with knowledge about production and operation management system to follow strategy. This part will provide students with basic knowledge of production and operation management, and the operation*

*management methods, analysis tools, quantitative computation skill related to production process to optimize the production and operation system.*

## **Modun 2: Quản trị chiến lược**

### **EM6045 Kỹ năng ra quyết định (Decision-making Skills)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học viên sau khi kết thúc học phần sẽ có thể hiểu rõ các nội dung của kỹ năng ra quyết định, có khả năng áp dụng kiến thức về ra quyết định vào thực tế. Học phần đề cập đến các vấn đề về khái niệm, đặc điểm và phân loại quyết định quản trị, quy trình ra quyết định, phương pháp ra quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định, nâng cao hiệu quả của quyết định

**Objectives and Contents:** *After finishing course, students will perceive the contents and issues dealing with decision-making skills, be able to practice decision makings. The module addresses conceptual issues, characteristics and classification of management decisions, decision-making processes, decision-making methods, implement decisions, enhances the effectiveness of decisions.*

### **EM6100 Quản trị chiến lược nâng cao (Advanced Strategy Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Môn học đề cập đến những kiến thức nâng cao về chiến lược và quản lý chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, trình tự hoạch định chiến lược, các loại hình chiến lược cơ bản và những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện chiến lược tại doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course presents advanced concepts dealing with strategy and strategy management, strategy analysis models, strategic planning process, fundamental strategies, and problems related with performing strategy in an enterprise.*

### **EM6113 Quản trị rủi ro trong kinh doanh (Business Risk Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần trình bày những nội dung cơ bản về rủi ro trong doanh nghiệp như khái niệm về rủi ro, nhận biết các dạng rủi ro và đo lường rủi ro phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, học phần cũng cung cấp khái niệm, mô hình quản trị rủi ro đối với các loại hình cụ thể rủi ro trong doanh nghiệp như rủi ro thị trường, rủi ro tài chính và rủi ro hoạt động. Học phần áp dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng, kết hợp nghiên cứu trường hợp thực tế để tăng cường kỹ năng phân tích và ứng dụng thực tế của người học trong quản trị rủi ro tại doanh nghiệp. Những nội dung chính của học phần bao gồm: (1) Tổng quan về Rủi ro và Quản trị Rủi ro trong Doanh nghiệp; (2)

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh; (3) Nhận diện và đo lường Rủi ro Thị trường; (4) Nhận diện và đo lường Rủi ro Hoạt động; (5) Nhận diện và đo lường Rủi ro Tài chính; (6) Quản trị rủi ro trong Doanh nghiệp; (7) Quản trị Danh mục đầu tư; (8) Phân tán Rủi ro.

**Objectives and Contents:** *The course covers theoretical issues of firm risks such as definition, recognition and measurement of risks occurred in the firm's business operation. The course also considers concepts and management models for specific risks of the firm such as market risk, financial risk and operation risk. Qualitative and quantitative analyzing methods are applied and practiced particularly with practical business cases in order to improve analyzing skills and practical application of the learners in business risk management.*

*The course includes following topics: (1) Introduction to risk and risk management in the enterprise; (2) Risks in business operation; (3) Recognition and Measurement of Market risk; (4) Recognition and Measurement of Operation risk; (5) Recognition and Measurement of Financial risk; (6) Enterprise Risk Management; (7) Portfolio Management; and (8) Risk transfer.*

### **EM6390 Quản trị đổi mới và sáng tạo (Innovation Management)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về và quản trị đổi mới trong sản xuất kinh doanh: Vòng đời công nghệ và quản trị đổi mới công nghệ, Quản trị chuyển giao công nghệ, Đánh giá và lựa chọn công nghệ công nghệ phù hợp. Công nghệ và lợi thế cạnh tranh. Chiến lược công nghệ. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng:

- Hiểu rõ các kiến thức về Quản trị đổi mới và sáng tạo
- Nắm được các nội dung của quá trình quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.
- Có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course provides in-depth knowledge and innovation management in production and business. The course will discuss: Technology life cycle and technology innovation management, Technology transfer management, Evaluation and selection of technology technology well suited. Technology and competitive advantages. Technology strategy. After completing this course, students will be able to:*

- Understand the knowledge of Innovation and Innovation Management
- Understand the contents of the innovation management process in the enterprise.
- Be able to apply knowledge to analysis and offer innovative management solutions in enterprises.

## **9.4. Luận văn**

### **LV6001 Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)**

- Khối lượng (Credits): 15(0-0-30-30)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)



**Mục tiêu:** Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

**Objectives:** *Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.*

## 10. Kiến thức bổ sung

### EM3111 Quản trị học đại cương (Introduction to Management)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Hiểu được Quản trị học và vai trò của quản trị trong việc cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Hiểu được được các kiến thức về các chức năng quản trị trong quản trị 1 tổ chức. Biết cách vận dụng các nội dung lý thuyết về những nguyên tắc quản trị, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, các mô hình tổ chức, phương cách lãnh đạo, phương pháp kiểm tra trong quản lý tổ chức.

Học phần gồm những nội dung sau:

- Tổng quan về quản trị một tổ chức: gồm các kiến thức như khái niệm về quản trị, quá trình quản trị, nhà quản lý là ai? Họ làm việc ở đâu? Họ có những vai trò quản trị gì? Khái niệm về tổ chức, các đặc điểm của một tổ chức, môi trường hoạt động của một tổ chức.
- Chức năng về lập kế hoạch gồm các nội dung về khái niệm, vai trò của công tác lập kế hoạch, các loại kế hoạch, các căn cứ, phương pháp và quy trình lập kế hoạch, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch
- Chức năng tổ chức bao gồm các nội dung: khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức, các nội dung của chức năng tổ chức: thiết kế cơ cấu, thiết kế quá trình tổ chức quản lý, tổ chức nhân sự.
- Chức năng lãnh đạo bao gồm các khái niệm về chức năng lãnh đạo, nội dung và vai trò của chức năng lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo phổ biến trong các tổ chức
- Chức năng kiểm tra bao gồm các khái niệm về hoạt động kiểm tra, các vai trò của chức năng kiểm tra, các phương pháp và hình thức kiểm tra, đặc điểm của một hệ thống kiểm tra hiệu quả và các nguyên tắc kiểm tra có hiệu quả.

**Objectives and Contents:** *The course provides basic knowledge of the concept, nature, and roles of management; a number of approaches to the management of an organization, business environment, decision-making process in an organization; managerial functions such as planning, organizing, leading, controlling in a company. After completing this course, students will be able to: grasp the basic knowledge of business management, understand the operating environment of an organization, apply that knowledge into the learning process related to management of an organization at the university in the immediate future and future work; understand the management functions of planning, organizing, leading and controlling in an organization; improve the communication, presentation, teamwork, planning, time management, analytical, decision-making skills, .. and apply the knowledge and skills to manage a specific organization or business.*

*The course includes following contents:*

- *Overview of management of an organization: including the concept of management, the management process, and identify who is the manager? Where do they work? What are the manager's roles? The concept of organization, the characteristics of an organization, the operating environment of an organization.*
- *Planning function includes the definition of planning, the roles of planning, the types of plans, planning methods and processes, and factors affecting to the quality of a plan.*
- *Organizing function includes definitions and roles of organizational function, the contents of organizational functions: organizational structure design, management process development and human resources management.*
- *Leading function include definition of leadership, the contents and role of leadership functions, and popular leadership styles.*
- *Controlling function includes the definition of controlling, the roles of controlling function, the methods and types of controlling, the characteristics of an effective control system and controlling principles.*

### **EM3210 Nguyên lý marketing (Principles of Marketing)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

**Objectives and Contents:** *This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this subject, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market*

*selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.*

### **EM3500 Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các phần hành chủ yếu của kế toán. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Tự lập hoặc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các loại chứng từ kế toán chủ yếu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan; Theo dõi được chu trình ghi chép, tính toán của kế toán để xác định được kết quả kinh doanh thông thường của doanh nghiệp; Đọc và hiểu được các nội dung chủ yếu trình bày trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Các nội dung chủ yếu của học phần này là: Tổng quan về kế toán; Xác định giá trị ghi sổ các đối tượng kế toán; Tài khoản kế toán và ghi sổ kép; Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Chứng từ và sổ sách kế toán; Báo cáo kế toán của doanh nghiệp; Tổ chức công tác kế toán.

**Objectives and Contents:** *This course aims to equip students with knowledge and skills relating to concept, principles and the major parts of accounting. After completing this subject, students will be able to: independently make and check the reasonableness and validity of different types of significant accounting vouchers; record the basic economic transactions in the relevant accounting books; keep track of the accounting and calculation cycle of accounting to determine the ordinary business performance of the enterprise; read and understand the main content presented on the financial statements of the enterprise. The main content of the course are: Overview of accounting; Determining the book value of accounting objects; Accounting account and double entry book; Accounting of major business processes; Accounting vouchers and books; The accounting report of the enterprise; Organization of accountancy.*

### **EM3510 Lý thuyết tài chính tiền tệ (Monetary and Financial Theories)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Trang bị cho sinh viên các khái niệm, kiến thức cơ bản về tiền tệ, lãi suất, cung, cầu về tiền và chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, các trung gian tài chính, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế.

Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên hiểu được hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, tài chính quốc tế, hiểu được hoạt động của ngân hàng trung ương, vận dụng phân tích, đánh giá được thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, lãi suất, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế.

Nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về tài chính, tiền tệ, nghiên cứu các vấn đề về lãi suất, thị trường tài chính, tài chính công, ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế.

**Objectives and Contents:** Equip students with basic concepts and knowledge on money, interest rate, supply and demand of money, monetary policies of central banks, operation of financial systems, financial market, financial intermediaries, public finance, foreign exchange market, international balance of payment, and international financial system. Upon completion of this course, students understand operation of financial system, financial market, international monetary and financial market, operation of central banks; apply, analyze and assess financial market, monetary market, interest rate, public finance, foreign exchange market, international balance of payment.

The course includes the following topics: Overview on finance and money, financial market, public finance, central bank and international financial and monetary policies

### **EM4413 Quản trị nhân lực (Human Resource Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần này giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản trị một nguồn lực vô cùng quan trọng của doanh nghiệp đó là nguồn lực con người. Sinh viên sẽ nắm bắt được cách thức các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự như thế nào, sử dụng họ ra sao và cần phải đưa ra những cách thức gì để tưởng thưởng xứng đáng sự đóng góp của nhân viên. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: ứng dụng được các phương pháp, các mô hình được trang bị để giải quyết các vấn đề khác nhau của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** This course aims to equip students with basic knowledge of managing one of the most important resource of a company, that is human resource. Students will grasp the way to recruit, utilize employees and reward their contributions. After completing this subject, students will be able to: apply provided methods, models to solve different problems of human resource management in enterprises.